

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 372/2024/DS-PT

Ngày 27-12-2024

V/v Yêu cầu bồi thường thiệt hại

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuận

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hằng, bà Nguyễn Thị My My

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyên –Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 310/2024/TLPT-DS, ngày 30 tháng 10 năm 2024, về việc “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 13/2024/DS-ST, ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện KB, tỉnh Đắk Lắk có kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 402/2024/QĐ-PT, ngày 05 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn 8, xã EN, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Kh, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 4, xã EN, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Võ Thị Kim H, chị Võ Thị Kim H1, chị Võ Thị Kim H2; cùng địa chỉ: Thôn 8, xã EN, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt (là các con của bà D).

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tiến D1 – Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

* Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D.

NỘI D VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:

Vào năm 2010 bà D có vay tiền của ông Nguyễn Minh Kh, khi vay thì bà D có giao cho ông Kh 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 112776 do UBND huyện KB cấp ngày 13/11/1995 cho hộ ông Võ Thành Ân tại thửa đất số 148, tờ bản đồ số 07, diện tích 1010 m² để tin chấp cho việc vay tiền. Do hoàn cảnh khó khăn nên bà D chưa

thánh toán được cho ông Kh đúng hạn, vì vậy ông Kh đã khởi kiện ra Tòa án, tại bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện KB và phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã buộc bà D phải trả số tiền 84.290.000 đồng. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì ông Kh đã yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện KB giải quyết. Quá trình sau đó Chi cục Thi hành án dân sự huyện KB đã thi hành cưỡng chế tài sản của gia đình bà D là thửa đất số 108, tờ bản đồ số 07, diện tích 5320m² để thi hành án, tài sản này không phải là thửa đất số 148, tờ bản đồ số 07 mà bà D đã thế cho ông Kh làm tin. Sau đó quá trình thi hành án thì bà D đã xử lý xong khoản nợ, nhưng không ai trả lại giấy chứng nhận mà bà D đã thế cho ông Kh, bà D hỏi thì cơ quan thi hành án và ông Kh cứ đùn đẩy cho nhau không ai nhận là giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà D, do đó bà D đã làm đơn thư gửi các cơ quan có thẩm quyền để đòi lại giấy chứng nhận nhưng không được giải quyết.

Đến ngày 7/6/2023 thì ông Nguyễn Bá T là chấp hành viên của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KB mới bàn giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản gốc cho bà D. Theo biên bản giao nhận của Chi cục Thi hành án dân sự thì mãi đến ngày 18/7/2022 thì ông Kh mới bàn giao giấy chứng nhận cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện KB để trả lại cho bà D. Việc vay mượn tiền đã kết thúc bằng bản án có hiệu lực vào năm 2011, do đó từ thời điểm này thì ông Kh không có quyền giữ giấy chứng nhận của bà D nữa, đây là giấy chứng nhận hộ nhưng chỉ một mình bà D tự ý thực hiện, quá trình giải quyết tại thi hành án thì cũng không xử lý tài sản mà bà D thế cho ông Kh nhưng ông Kh không trả lại giấy chứng nhận cho gia đình bà D. Đây là hành vi chiếm giữ trái pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của gia đình bà D, cụ thể giá đất thay đổi gây thiệt hại khi gia đình bà D không thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thiệt hại về thời gian, công sức của bà D bỏ ra để soạn thảo đơn từ, đi lại liên hệ cơ quan có thẩm quyền để yêu cầu giải quyết, thiệt hại do bà D không thực hiện được các quyền của người sử dụng đất trong thời gia dài như việc thế chấp, chuyển nhượng.... khiến gia đình bà D lâm vào tình trạng khó khăn.

Vì vậy, bà D khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Nguyễn Minh Kh có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do hành vi chiếm giữ trái pháp luật Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 112776 do UBND huyện KB cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 13/11/1995 mang tên hộ ông Võ Thành Ân, thuộc thửa đất số 148, tờ bản đồ số 07, diện tích 1010 m² từ thời điểm thi hành xong bản án vào năm 2014, với tổng số tiền thiệt hại là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Minh Kh trình bày:

Vào khoảng năm 2009 thì vợ chồng ông Kh (Nguyễn Minh Kh, Nguyễn Thị Dạ Thảo có cho bà Thạch Thị Th1 trú tại, thôn 5, xã CD, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk vay một số tiền, sau đó bà Th nói dùng số tiền trên để cho bà Nguyễn Thị D tại thôn 8, xã EN, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk vay lại, do bà D chưa có tiền trả nên chưa trả nợ được lại cho gia đình ông Kh. Sau đó bà Th bàn sao với bà D, thì bà D đến gia đình ông Kh để xin viết lại giấy nợ là khoản nợ mà bà D nợ bà Th nay chuyển thành bà D nợ gia đình ông Kh. Khi đó bà D có thế lại cho bà Th giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên sau đó bà Th nói cần thiết thì bà Th đưa lại bìa đỏ mà bà D đang cầm chỗ bà Th cho gia đình ông Kh để làm tin thì gia đình ông Kh cầm lại giấy chứng nhận đất của bà D từ bà Th đưa

chứ gia đình ông Kh không ép phải thế lại bìa đỏ. Sau một thời gian đến hạn trả nợ thì bà D không trả nợ mà còn thách thức, do quá bức xúc nên gia đình ông Kh buộc phải khởi kiện tại Tòa án để đòi lại nợ. Sau một quá trình giải quyết ở Tòa án nhân dân huyện KB và Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thì đã giải quyết buộc bà D phải trả nợ cho gia đình ông Kh. Sau khi có bản án thì gia đình ông Kh yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện KB can thiệp giải quyết do bà D không tự nguyện trả tiền, khi đó phía Chi cục Thi hành án dân sự yêu cầu ông Kh có giữ bìa thì giao nộp cho cơ quan thi hành án để thi hành, ông Kh cũng giao nộp bìa đỏ mà bà D thế lại, sau đó phía chi cục thi hành án giải quyết đã giao tiền cho gia đình ông Kh. Người ông Kh giao bìa đỏ cho cơ quan thi hành án tên là L ông Kh không nhớ rõ họ tên. Bằng đi một thời gian thì khoảng 02 năm trước thì phía Chi cục Thi hành án dân sự huyện KB (Ông Nguyễn Bá T) có lên nhà ông Kh để yêu cầu ông Kh ký thêm bổ sung giấy tờ liên quan đến nội D bàn giao bìa đỏ hay gì đó, đầu tiên ông Kh không ký nhưng sau đó vì nể nang nên mới ký. Do đó việc bà D nói ông Kh chiếm giữ bìa đỏ của bà D là không đúng ông Kh không đồng ý. Bà D phải đưa ra bằng chứng ông Kh chiếm giữ hay bà D giao bìa đỏ cho ông Kh khi nào, vì sự việc không có nên ông Kh không chấp nhận mọi yêu cầu của bà D và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bá T trình bày:

Thi hành các Bản án số 06/2012/DSST, ngày 09/7/2012; Bản án số 32/2011/DSST, ngày 20/7/2011; Bản án số 33/2011/DSST, ngày 20/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện KB và Quyết định số 68/2011/QĐ-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, thì bà Nguyễn Thị D, trú tại thôn 8, xã EN, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk phải thi hành các khoản trả nợ cho công dân tổng cộng số tiền là 177.959.000 đồng và nộp tiền án phí dân sự là 8.847.000 đồng.

Quá trình tổ chức thi hành án, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện KB đã kê biên, xử lý thửa đất số 108, tờ bản đồ số 07 tại xã EN, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk, đất có diện tích 5.320m² của bà Nguyễn Thị D và đã thi hành xong các nghĩa vụ nói của bà Nguyễn Thị D.

Ngày 29/3/2022 Chi cục Thi hành án dân sự huyện KB nhận được Công văn số 384-CV/BNCTU, ngày 15/3/2022 của Ban Nội chính tỉnh uỷ Đắk Lắk về việc chuyển đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị D do Ủy ban nhân dân huyện KB chuyển đến, đồng thời Ủy ban nhân dân huyện KB chỉ đạo Chi cục Thi hành án dân sự huyện KB triển khai nội D tại mục 2 của Công văn (Mục 2 của Công văn nêu bà Nguyễn Thị D khiếu nại cho rằng Chi cục Thi hành án dân sự huyện KB đã giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 112776 ngày 13/11/1995 của bà D).

Sau khi nhận được Công văn của Ban nội chính tỉnh uỷ và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện KB, Chi cục Thi hành án dân sự đã chỉ đạo chấp hành viên trực tiếp đến nhà ông Nguyễn Minh Kh làm việc và ông Kh đã giao nộp cho Chấp hành viên giấy CNQSDĐ số H 112776, ngày 13/11/1995 do UBND huyện KB cấp cho hộ ông Võ Thành A.

Ngày 13/4/2022, Chấp hành viên đã triệu tập bà Nguyễn Thị D mang theo giấy

Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân khác đến nhận giấy CNQSDĐ số H 112776. Vào ngày 18/4/2022. Ngày 18/4/2022 bà Nguyễn Thị D đến tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện KB nhưng không mang theo CMND, CCCD hoặc giấy tờ tùy thân khác nên Chấp hành viên không giao giấy CNQSDĐ số H 112776 cho bà D, sau đó bà D hẹn 02 ngày sau là ngày 20/4/2022 sẽ mang CMND đến nhận giấy CNQSDĐ. Chấp hành viên thông báo trong thời gian tới nếu bà D không đến nhận giấy CNQSDĐ thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện KB sẽ trả lại cho ông Nguyễn Minh Kh giấy CNQSDĐ nêu trên. Đến ngày 07/6/2023, bà Nguyễn Thị D đã đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện KB nhận giấy CNQSDĐ số H 112776, ngày 13/11/1995.

Đối với việc bà Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại phát sinh do hành vi chiếm giữ trái pháp luật giấy CNQSDĐ số H 112776, ngày 13/11/1995 cho hộ ông Võ Thành Á, thuộc thửa đất số 148, tờ bản đồ số 07, diện tích 1010 m² với số tiền 170.000.000 đồng thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện KB không liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D với các lý do: Tại các bản án, Quyết định của Tòa án không nêu người nào đã giữ giấy CNQSDĐ của bà Nguyễn Thị D, không tuyên người nào phải giao trả giấy CNQSDĐ cho bà Nguyễn Thị D. Tại hồ sơ thi hành án cung như hệ thống sổ sách lưu trữ, chứng từ nhập kho không thể hiện đã thu giấy CNQSDĐ số H 112776 của bà Nguyễn Thị D.

*** Tại bản án dân sự sơ thẩm số 13/2024/DS-ST, ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện KB, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

Căn cứ: Khoản 6 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 2 Điều 228; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 584; Điều 589 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D về việc buộc ông Nguyễn Minh Kh phải bồi thường thiệt hại cho gia đình bà D tổng số tiền 170.000.000 đồng do chiếm giữ trái phép giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 112776, thửa đất số 148, tờ bản đồ số 07, diện tích 1010m² do UBND huyện KB ngày 13/11/1995 mang tên hộ ông Võ Thành Á.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/8/2024, nguyên đơn bà D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội D khởi kiện và nội D kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của người kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà D và bị đơn ông Kh đều xác định do quan hệ vay mượn tài sản nên trước đây ông Kh có cầm giữ của bà D GCNQSDĐ số H112776 đối với thửa đất số 148, tờ bản đồ số 07 tại xã PD, do UBND huyện KB cấp ngày 13/11/1995 mang tên hộ ông Võ Thành A.

Quan hệ vay tài sản giữa ông Kh và bà D đã được Toà án nhân dân huyện KB, tỉnh Đắk Lắk giải quyết tại Bản án số 14/2011/DSST, ngày 24/5/2011, của Toà án nhân dân huyện KB. Sau khi xét xử sơ thẩm, bà D kháng cáo bản án sơ thẩm; tại Quyết định số 68/2011/QĐ-PT, ngày 14/7/2011 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án, bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật. Năm 2014, Chi cục Thi hành án dân sự huyện KB thi hành xong nội dung quyết định của Toà án về nghĩa vụ trả nợ của bà D cho ông Kh đối với bản án và quyết định nêu trên.

[2] Quá trình giải quyết nội dung tranh chấp vay tài sản tại Toà án giữa ông Kh và bà D, cũng như quá trình tổ chức thi hành án đối với bà Nguyễn Thị D không có nội dung liên quan đến GCNQSDĐ số H112776. Việc bà D yêu cầu trả lại GCNQSDĐ số H112776 được thể hiện tại đơn đề ngày 11/01/2022 về việc tố cáo ông Đặng Văn L1, cán bộ địa chính xã EN và ông Hoàng Văn L, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện KB. Căn cứ Biên bản về việc giao nhận GCNQSDĐ. Ngày 13/4/2022 ông Kh đã bàn giao GCNQSDĐ số H 112776 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện KB; đến ngày 07/6/2023 bà D nhận GCNQSDĐ số H 112776 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện KB.

Ngày 15/6/2023, bà D làm đơn khởi kiện ông Kh tại Toà án yêu cầu ông Kh phải bồi thường thiệt hại về tài sản với tổng số tiền 170.000.000 đồng do ông Kh chiếm giữ trái phép GCNQSDĐ số H112776 của gia đình bà D từ năm 2011.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, bà D không có chứng cứ chứng minh đã yêu cầu ông Kh trả lại GCNQSDĐ số H112776; không có căn cứ xác định việc cầm giữ GCNQSDĐ của ông Kh là hành vi trái pháp luật; không có chứng cứ xác định thiệt hại thực tế do hành vi chiếm giữ GCNQSDĐ của ông Kh. Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà D là có căn cứ; Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà D về việc đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2024/DS-ST, ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Căn cứ: Khoản 6 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 2 Điều 228; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 584; Điều 589 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH 12, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D về việc buộc ông Nguyễn Minh Kh phải bồi thường thiệt hại cho gia đình bà D tổng số tiền 170.000.000 đồng do chiếm giữ trái phép giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 112776, thửa đất số 148, tờ bản đồ số 07, diện tích 1010m² do UBND huyện KB ngày 13/11/1995 mang tên hộ ông Võ Thành Ân.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 8.500.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.250.000 đồng theo biên lai số AA/2022/0000444, ngày 28/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KB. Bà D còn phải chịu 4.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số AA/2023/0006346, ngày 01/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện KB;
- Chi cục THA huyện KB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Thuận